TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 64/2017/QĐST-DS	*Long Thành, ngày* 20 *tháng* 9 *năm* 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357; Điều 463; Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 84/2017/TLST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Cao Thị Ngọc A**, sinh năm 1990.

Địa chỉ thường trú: số 129/19/6, phường B, quận B.T, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1990.

Địa chỉ thường trú: A, M.Q, N.N, S.T..

Địa chỉ liên lạc: số 121, đường L.T.T, phường S. K, quận T.P, Tp. Hồ Chí Minh.

Giấy ủy quyền ngày 13/3/2017.

- Bị đơn:

Chị **Cao Thị N,** sinh năm 1979.

Địa chỉ thường trú: số 301, B.T, P.N.T, C.T, Bến Tre

Địa chỉ tạm trú: số 1, tổ 2, ấp X, xã L.A, huyện L.T, tỉnh Đồng Nai.

Về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Cao Thị N phải trả cho chị Cao Thị Ngọc A số tiền là 282.000.000 đồng (*hai trăm tám mươi hai triệu đồng*)

Về án phí: Chị Cao Thị N phải chịu 7.050.000 đồng (*bảy triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị Cao Thị N A 8.645.000 đồng (*tám triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*) số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai số 006259 ngày 17 tháng 4 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành.

Kể từ ngày chị A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị N chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng chị N phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Long Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hùng Minh Sang